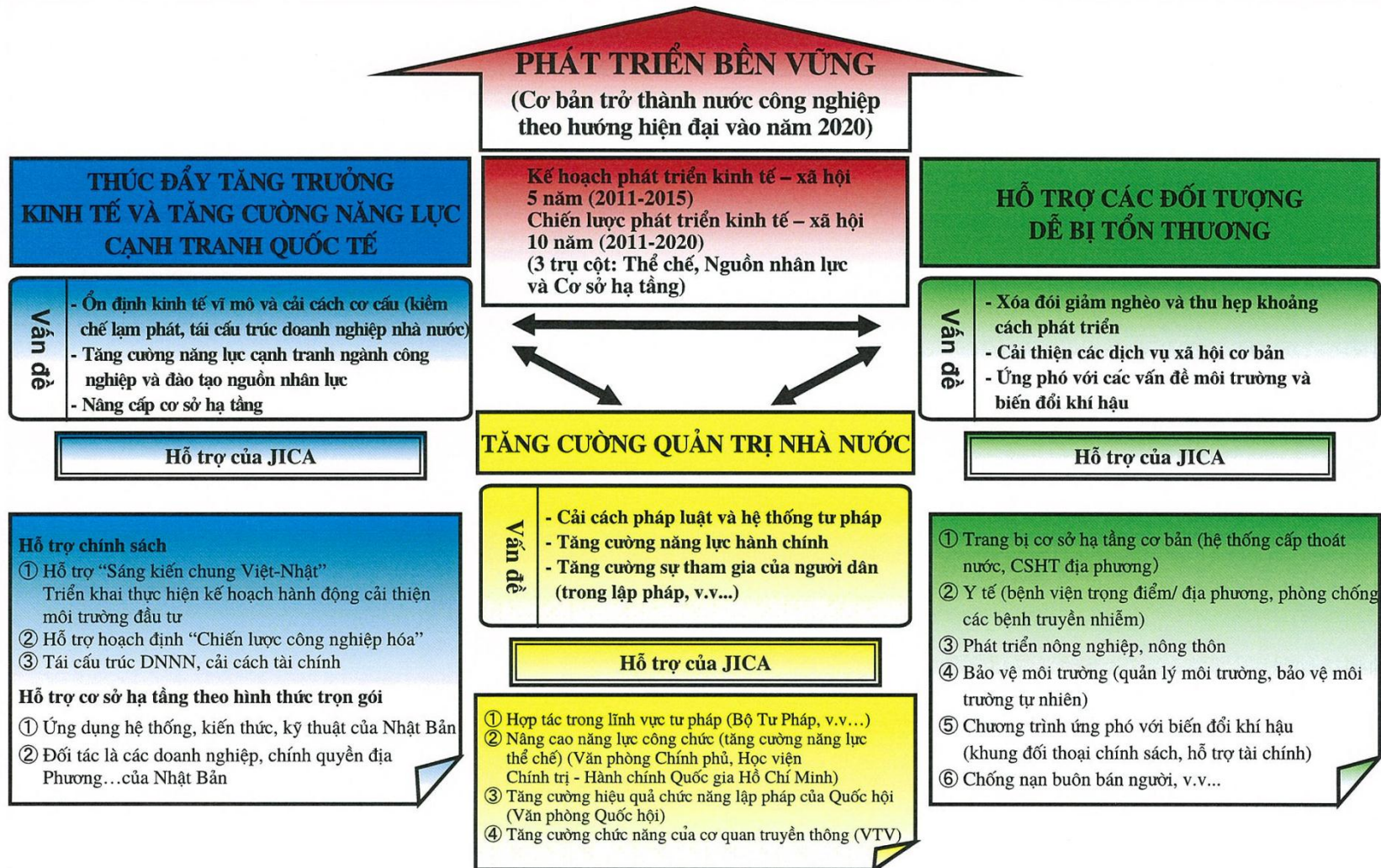


# Định hướng ODA Nhật Bản dành cho Việt Nam



# Các loại hình hợp tác của ODA Nhật Bản



## Hợp tác kỹ thuật

- **Tư vấn chính sách**  
Cử chuyên gia đến các bộ ngành của Việt Nam
- **Dự án HTKT**  
Chuyển giao công nghệ qua các dự án trong các lĩnh vực như phát triển nông nghiệp, y tế, v.v
- **HTKT cấp cơ sở**  
Hỗ trợ các hoạt động hợp tác của các NGO, trường đại học, chính quyền địa phương, v.v.. của Nhật Bản
- **Đào tạo**  
Chương trình đào tạo tại Nhật Bản hoặc nước thứ ba

- **Tình nguyện viên hợp tác hải ngoại Nhật Bản (JOCV)**  
Lĩnh vực hoạt động: Phát triển nông thôn, y tế, môi trường, dạy tiếng Nhật, v.v
- **Tình nguyện viên cao cấp (SV)**  
Lĩnh vực hoạt động: đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ, v.v

## Hỗ trợ tài chính

### (Hợp tác vốn vay)

- **Vốn vay ODA**  
Cấp những khoản vay dài hạn với lãi suất thấp để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường nước, v.v (Điều kiện vay)
  - Thời hạn trả nợ: 30 năm
  - Thời gian ân hạn: 10 năm
  - Lãi suất tiêu chuẩn: 1,4%
- **Đầu tư ra nước ngoài**  
Hỗ trợ về vốn cho các dự án của các doanh nghiệp tư nhân đóng góp cho sự phát triển của các nước đang phát triển

### (Viện trợ không hoàn lại)

- **Các dự án viện trợ không hoàn lại chung**  
Hỗ trợ cho các dự án về y tế, giáo dục, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu v.v
- **Viện trợ không hoàn lại cấp cơ sở**  
Hỗ trợ cho các dự án qui mô nhỏ được thực hiện bởi các tổ chức NGO, chính quyền địa phương v.v.. của Nhật Bản